

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST  
Ngày 05 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Minh Quý;

Bà Mừng Thị Xanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Đức T**; sinh năm 1994, tại: huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn B, sinh năm 1971, và bà Mào Thị T, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án số 13/2019/HS-ST, ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/02/2020, bị cáo Lò Đức T chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là ngày 21/4/2021, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lù Văn N, sinh năm 1965, địa chỉ: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Cà Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Chị Chang Xa L, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 21/4/2021, Lò Đức T đi xem lễ hội Then Kin Pang tại xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đến khu vực bản Cang, xã Khổng Lào, T thấy nhiều xe máy của người đi xem lễ hội để ở khu vực bãi đất trống, T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu sài. Quan sát thấy mọi người không ai để ý đến mình, T lén lút đi tìm những chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen - trắng, trùng với màu xe ghi trong giấy đăng ký xe máy biển kiểm soát 25P1-019.26, mang tên Chang Xa L mà T đã nhật được trước đó rồi lấy chiếc chìa khóa cũ T nhật được mở thử. Khi T tìm thấy chiếc xe biển kiểm soát 25B1-282.62 của ông Lù Văn N và mở khóa xe thì mở được, nhìn xung quanh không có ai để ý nên T đề nổ máy rồi điều khiển xe máy về cất giấu tại nhà để xe tang lễ của thôn Tây Sơn, xã Mường So, huyện Phong Thổ, gần nhà của T.

Ngày 24/4/2021, T lấy kim sắt đến tháo biển số xe và dùng sơn xịt màu trắng xịt vào hai vành, hai tay cầm của xe, mục đích để thay đổi một số đặc điểm chiếc xe, sau đó T mang chiếc biển số xe về nhà. Về đến nhà, T tháo phần hộp của biển số xe ra, dùng búa đập các con số bẹp xuống rồi lấy băng dính màu đen dán đè lên các con số của chiếc biển số bằng số biển kiểm sát mà T nhật được. Sau khi sửa lại chiếc biển số xe, T đem ra chỗ cất giấu xe, gắn biển số vào chiếc xe rồi đi về nhà. Khi ông N xem xong lễ hội, ông đi ra chỗ để xe thì phát hiện chiếc xe của mình bị mất nên đã làm đơn trình báo sự việc và nghi Lò Đức T là người đã trộm cắp chiếc xe của mình.

Sáng ngày 03/5/2021, T ra chỗ giấu xe, điều khiển xe đi lên huyện Sìn Hồ, mục đích để đi bán xe lấy tiền tiêu sài nhưng không bán được, T lại đem xe về. Đến ngày 04/5/2021, T đã đến cơ quan Công an huyện Phong Thổ đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐDGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ kết luận: 01 chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS, màu đen - trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 25B1 - 282.62, có giá trên thị trường tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là 7.830.000đ (Bảy triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen - trắng, biển kiểm soát 25B1-282.62; 01 chiếc búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng sắt, kích thước chiều dài chiếc búa 30 cm; 01 chiếc chìa khóa xe máy; 01 con dao cán bằng tre dán băng dính màu đen, chiều dài cán dao 12,5 cm, chiều dài lưỡi dao 07 cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 bình sơn phun màu trắng A300, thể tích 400ml, nắp bình màu xám; 01 kim sắt có cán kim hai bên bằng nhựa màu đỏ đen, chiều dài 06 cm (các vật chứng trên đều đã qua sử dụng); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 001621, tên đăng ký Chang Xa L, địa chỉ: Bản Huổi L, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, biển số đăng ký: 25P1-019.26 do Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai châu cấp ngày 27/9/2012.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Cà Văn T1, chị Chang Xa L có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, anh T1, chị L khai những vấn đề liên quan đến vụ án đúng như lời khai của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS, ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như hành vi được nêu trong Cáo trạng. Bị cáo T1 khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại và bị cáo thỏa thuận thống nhất: Bị cáo Lò Đức T có trách nhiệm sửa lại biển kiểm soát chiếc xe cho ông Lù Văn N do bị cáo đã làm hỏng. Nếu bị cáo không sửa được thì phải trả cho ông N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Số vật chứng, tài sản đã xử lý gồm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen - trắng, biển kiểm soát 25P1-282.62 đã bị làm hỏng, là tài sản đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị hại nên không đề cập xử lý. Vật chứng, tài sản còn lại chưa xử lý đều là những vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo, bị hại phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, **bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Do không có tiền để tiêu sài cá nhân, Lò Đức T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe máy tại bãi đất trống gần khu vực tổ chức lễ hội Then Kin Pang của xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 21/4/2021, T đã dùng 01 chiếc chìa khóa xe máy mà T nhặt được mở khóa chiếc xe máy của ông Lù Văn N rồi lên lút điều khiển xe đi cất giấu và tìm cách bán xe lấy tiền tiêu sài. Sau khi cất giấu được xe, T tự ý tháo biển kiểm soát của chiếc xe ra sửa lại T1 biển kiểm soát có số kiểm soát giống với số biển kiểm soát trong giấy đăng ký xe mà T đã nhặt được trước đó, đồng thời, T lấy bình sơn xịt màu trắng đem sơn xịt vào hai vành xe và hai tay cầm của chiếc xe, mục đích để thay đổi đặc điểm chiếc xe rồi đem bán. Tuy nhiên, khi T chưa bán được chiếc xe thì đã bị phát hiện hành vi trộm cắp nên T đã ra cơ quan công an đầu thú.

**Qua kết quả định giá tài sản, xác định:** 01 chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS, màu đen - trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 25B1 - 282.62, có giá trên thị trường tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là 7.830.000đ (Bảy triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Bị cáo Lò Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T1 tội tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã T1 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao. **Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đối với bị cáo, đồng thời để đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại là ông Lù Văn N và bị cáo Lò Đức T đã thỏa thuận thống nhất về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét thấy thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này theo quy định tại Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Cà Văn T1 là con nuôi của ông N, anh T1 chỉ là người đứng tên trong giấy đăng ký chiếc xe máy của ông N mà bị cáo T đã trộm cắp. Chị Chang Xa L khai sau khi bị mất giấy đăng ký xe, chị L đã được cấp lại giấy đăng ký nên không có nhu cầu sử dụng giấy đăng ký xe đã bị mất nữa. Về trách nhiệm dân sự, anh T1 và chị L không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy là tài sản bị trộm cắp đã được cơ quan điều tra trả lại cho ông Lù Văn N, là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản theo đúng quy định của pháp luật, không ai có khiếu nại, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số vật chứng còn lại chưa xử lý là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu

hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận đó nên mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

### **Tuyên bố:**

**1. Bị cáo Lò Đức T** phạm tội tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Đức T: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021, còn phải chấp hành 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo như sau: Bị cáo Lò Đức T có trách nhiệm sửa lại biển kiểm soát chiếc xe cho ông Lù Văn N do bị cáo đã làm hỏng. Nếu bị cáo không sửa được thì phải trả cho ông N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

**4. Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng sắt, kích thước chiều dài chiếc búa 30 cm; 01 (Một) chiếc chìa khóa xe máy; 01 (Một) con dao cán bằng tre dán băng dính màu đen, chiều dài cán dao 12,5 cm, chiều dài lưỡi dao 07 cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (Một) bình sơn phun màu trắng A300, thể tích 400ml, nắp bình màu xám; 01 (Một) kim sắt có cán kim hai bên bằng nhựa màu đỏ đen, chiều dài 06 cm (các vật chứng trên đều đã qua sử dụng); 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 001621, tên đăng ký Chang Xa L, địa chỉ: Bản Huổi Luông, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, biển số đăng ký: 25P1-019.26 do Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai châu cấp ngày 27/9/2012.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 27/7/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

**5. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ  
(CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**